

Số: 58/2023/QĐST-DS

Liên Chiểu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Không.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S (Tên viết tắt: Sacombank)**; Địa chỉ: Lầu 08, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch Diễm** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Thanh Hải** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 130A-130-132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Quyết định ủy quyền số 3270 ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S*).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Hoàng Thanh Hải: Ông **Nguyễn Văn Nam** - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng Địa chỉ: Số 130A-130-132 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Giấy ủy quyền số 134/2023/UQ-CNĐN ngày 30/3/20223 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đà Nẵng*).

- Bị đơn: Bà **Lê Thị S** - Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 28 Kiều Oanh Mậu, tổ 118, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 22/9/20223 số tiền 68.246.300 đồng (Sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc 29.339.705 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm linh năm đồng), phí 261.948 đồng (Hai trăm sáu mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng), phí trễ hạn 843.423 đồng (Tám trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng), lãi trong hạn 3.506.775 đồng (Ba triệu năm trăm linh sáu nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng), lãi quá hạn 34.294.449 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2023 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 08/10/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Lê Thị S.

2.2. Bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 22/9/2022 là 68.246.300 đồng (Sáu mươi tám triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc 29.339.705 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm linh năm đồng), phí 261.948 đồng (Hai trăm sáu mươi một nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng), phí trễ hạn 843.423 đồng (Tám trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng), lãi trong hạn 3.506.775 đồng (Ba triệu năm trăm linh sáu nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng), lãi quá hạn 34.294.449 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/9/2023 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 08/10/2019 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Lê Thị S đến khi thanh toán xong nợ.

2.3. Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Vào ngày 28 hàng tháng bà Lê Thị S thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Trong 27 tháng đầu bà Lê Thị S thanh toán số tiền 40.500.000 đồng (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể từ ngày 28/10/2023 đến ngày 27/01/2026 mỗi tháng bà Lê Thị S thanh toán số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Riêng tháng thứ 28 (cụ thể từ ngày 28/01/2026 đến ngày 27/02/2026) bà Lê Thị S thanh toán số tiền còn lại là 27.746.300 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm đồng) và lãi phát sinh kể từ

ngày 23/9/2023 đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 08/10/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Lê Thị S.

Trường hợp bà Lê Thị S vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành quyết định theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Án phí dân sự sơ thẩm 3.412.315 đồng (Ba triệu bốn trăm mười hai nghìn ba trăm mười lăm đồng), bà Lê Thị S tự nguyện chịu.

2.4.2. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.528.506 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn năm trăm linh sáu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009431 ngày 05/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (*Ghi chú: Vụ án này do Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ chuyển đến Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Hương

